

Số: 29/2024/QĐCNTTLH

Nghi Xuân, ngày 20 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, khoản 1, 2 Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn  
nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh  
Trịnh Xuân Đ và chị Trần Thị M.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 02/11/2023 về việc yêu cầu ly hôn của anh Trịnh  
Xuân Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 03 tháng 5 năm 2024  
về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện*: Anh Trịnh Xuân Đ, sinh năm 1985

- *Người bị kiện*: Chị Trần Thị M, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên  
chuyển sang Tòa án,

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được  
ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 5 năm 2024 có đủ các  
điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa  
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 5 năm 2024,  
cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Xuân Đ và chị Trần Thị M thỏa thuận  
thỏa thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung, hai bên thống nhất: Anh Trịnh  
Xuân Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con chung Trịnh Tiến Đ, sinh ngày  
27/9/2012 và Trịnh Tuấn K, sinh ngày 08/7/2020; Chị Trần Thị M trực tiếp chăm  
sóc nuôi dưỡng con chung Trịnh Minh Kh, sinh ngày 26/4/2019 cho đến khi các  
con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.  
Việc cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết. Hai bên  
có quyền đi lại thăm con không bên nào được ngăn cấm.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác:

+ Các bên không thuộc trường hợp phải nộp án phí, lệ phí theo quy định của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

+ Các bên có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- UBND xã X, Nghi Xuân,  
Hà Tĩnh (GCNKH số 32, ngày 20/11/2012);
- Lưu: HSVA, TA.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Hoàng Trung Thông**